

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2022
tại Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/20/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 3113/QĐ-BTC ngày 23/12/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy trình thanh tra tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-STC ngày 09/3/2023 của Sở Tài chính về việc thanh tra công tác quản lý quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn;

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Trưởng Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn tại Báo cáo số 845/BC.TTYT ngày 12/6/2023.

Sở Tài chính kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn (gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh An Giang, được thành lập theo Quyết định số 3231/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn và Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, thị xã, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố. Theo đó, Trung tâm gồm 05 phòng, 15 khoa và 17 Trạm y tế xã, thị trấn. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động (HĐLĐ) theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP được duyệt là 431 (trong đó có 06 HĐLĐ), nhân sự hiện có 423 người (trong đó có 06 HĐLĐ). Tổ chức bộ máy kế toán gồm 11 người, trong đó có 01 kế toán trưởng.

Trung tâm được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2020 – 2022 tại Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 và giai đoạn 2022 – 2026 tại Quyết định 1913/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh An Giang (là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên - đơn vị nhóm 3) và thực hiện tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-

BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

- **Phạm vi thanh tra:** Thời kỳ thanh tra năm 2022 và các thời kỳ trước sau có liên quan.

- Giới hạn thanh tra

+ Đoàn Thanh tra chỉ kiểm tra trên hồ sơ, tài liệu do Trung tâm cung cấp. Trung tâm chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác, trung thực, đầy đủ của tài liệu cung cấp cho Thanh tra Sở Tài chính.

+ Không thực hiện thanh tra đối với: (1) Chứng từ chi từ nguồn kinh phí do Ngân sách huyện hỗ trợ; (2) Kinh phí và vaccin của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang (CDC) cấp cho Trung tâm để thực hiện các chương trình, dự án; (3) Thuốc viện trợ của tổ chức, cá nhân cho Trung tâm.

+ Không kiểm kê, đối chiếu tình hình nhập, xuất, tồn thực tế thuốc, vật tư y tế, hóa chất và số khám bệnh của Trung tâm.

1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Trung tâm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 157/QĐ-TTYT ngày 07/03/2022 và sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung tại Phụ lục 1 ngày 02/8/2022, Phụ lục 2 ngày 08/8/2022. Quy chế được thảo luận tại hội nghị cán bộ, viên chức và được tổ chức công đoàn đơn vị thống nhất cùng ký trình ban hành Quy chế. Quy chế ban hành gửi Sở Y tế, KBNN huyện Thoại Sơn theo quy định.

Qua thanh tra nhận thấy, quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi theo quy định, phù hợp với hoạt động của Trung tâm. Tuy nhiên còn một số hạn chế:

- Một số văn bản căn cứ để thực hiện hết hiệu lực, gồm: Nghị định 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003; Thông tư 10/2004/TT-BNV ngày 16/2/2004; Thông tư liên tịch 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.

- Quy định nội dung chi công tác thu nộp đảng phí Đảng ủy Trung tâm hưởng hệ số 0,12 không đúng quy định. Tuy nhiên, trong năm chưa phát sinh nội dung chi.

=> *Đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng các quy định hiện hành.*

2. Lập dự toán và giao dự toán ngân sách nhà nước (NSNN)

2.1. Lập dự toán

Trung tâm lập dự toán theo Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, Công văn 2112/SYT-KHTC ngày 22/7/2021 của Sở Y tế hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính giai đoạn 2022-2024. Tổng dự toán thu Trung tâm lập 46.508 triệu đồng, dự toán chi từ nguồn thu 46.352 triệu

đồng và chi NSNN 40.421 triệu đồng (chi thường xuyên 39.571 triệu đồng, không thường xuyên 850 triệu đồng).

Qua thanh tra nhận thấy: Trung tâm xây dựng dự toán trên cơ sở Nghị quyết 39/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh An Giang đã được thay thế bởi Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh An Giang chưa phù hợp.

=> Đề nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi xây dựng dự toán phải đảm bảo tuân thủ quy định tại các văn bản hiện hành.

2.2. Giao dự toán

- Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh giao dự toán thu, chi năm 2022 cho Sở Y tế; Sở Y tế giao dự toán thu, chi ngân sách đầu năm 2022 cho Trung tâm: dự toán thu 46.370 triệu đồng, dự toán chi 80.541,4 triệu đồng, trong đó chi từ nguồn thu 46.366 triệu đồng, chi từ NSNN 34.175,4 triệu đồng (thường xuyên 33.443 triệu đồng, không thường xuyên 732,4 triệu đồng) tại Quyết định số 1790/QĐ-SYT ngày 31/12/2021. Căn cứ tình hình hoạt động của các Trạm Y tế xã, Trung tâm phân bổ kinh phí hoạt động cho các Trạm Y tế xã đầu năm bình quân 72 triệu/năm/trạm (bao gồm kinh phí hoạt động dân số 12 triệu/năm/trạm), tuy nhiên trong năm có phân bổ thêm vẫn đảm bảo tổng dự toán Sở Y tế giao 89 triệu/năm/trạm (bao gồm kinh phí hoạt động dân số 14 triệu/năm/trạm). Hàng tháng, các Trạm Y tế đem chứng từ thanh quyết toán, Trung tâm ra phiếu chi ký nhận tiền.

- Trong năm 2022, Trung tâm được bổ sung dự toán 2.601,026 triệu đồng, trong đó: Sở Y tế bổ sung 2.174,513 triệu đồng kinh phí do nâng định mức giường bệnh 1.750 triệu đồng, sửa chữa khoa hồi sức cấp cứu 424,513 triệu đồng; UBND huyện hỗ trợ 426,513 triệu đồng kinh phí phục vụ kỳ thi THPT năm 2022 là 3,749 triệu đồng, kinh phí phòng, chống dịch sốt xuất huyết 422,764 triệu đồng.

(đính kèm Tình hình giao dự toán thu, chi năm 2022 tại Biểu 01 và 02)

3. Thực hiện thu, chi tài chính (chi tiết biểu 3)

3.1. Thực hiện thu và quản lý, sử dụng nguồn thu

a) Thu: Tổng thu trong năm 50.794.959.964/46.370.000.000 đồng, đạt 110% so dự toán được giao, giảm 13.880.620 đồng so số Trung tâm báo cáo 50.808.840.584 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy, các khoản thu gồm: (1) Thu phí cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính; (2) Thu dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định Thông tư 37/2018/TT-BYT, Thông tư 39/2018/TT-BYT, Thông tư 13/2019/TT-BYT, Thông tư 14/2019/TT-BYT, Thông tư 16/2021/TT-BYT và Thông tư 02/2022/TT-BYT của Bộ Y tế; (3) Thu dịch vụ khác (phòng dịch vụ khoa sản, dịch vụ tiêm ngừa, sổ khám bệnh, cho thuê mặt bằng và thu khác) theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê của Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn đã được phê duyệt tại Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số

126/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh An Giang và tổ chức thực hiện đúng đề án được duyệt. Tuy nhiên, còn hạn chế:

- Trung tâm thu test nhanh HIV theo nhu cầu cá nhân của người dân 50.000 đồng/ca thấp hơn 3.600 đồng/ca theo quy định hiện hành tại Điều 1 Thông tư 13/2019/TT-BYT. Số tiền thu thấp hơn trong năm là 6.120.000 đồng (3.600 đồng/ca x 1.700 ca). *Đề nghị rút kinh nghiệm thu đúng theo quy định.*

- Trung tâm không phát hành chứng từ thu cho từng bệnh nhân mua sổ khám bệnh, chỉ phát hành hóa đơn thu tiền bán sổ khám bệnh cả năm là không đúng quy định tại điểm n khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ. *Đề nghị thực hiện đúng quy định.*

- Trung tâm chưa thanh toán cho cơ sở đặt in sổ khám bệnh để làm cơ sở hạch toán chi phí kịp thời theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (HCSN).

- Trung tâm chưa trích khấu hao 10% phòng dịch vụ khoa sản số tiền 35.664.283 đồng và bổ sung Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp (PTHĐSN) theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. *Đề nghị trích khấu hao và bổ sung Quỹ PTHĐSN theo quy định.*

- Giá thu tiêm ngừa dịch vụ theo Thông báo số 651/TB-TTYT của Trung tâm bao gồm hao phí và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) chưa được cơ quan thẩm quyền quy định. Số tiền hao phí đã thu trong năm 2022 là 13.121.000 đồng và thuế TNDN là 13.880.620 đồng. *Đề nghị Trung tâm có văn bản gửi Sở Y tế để trình UBND tỉnh về nội dung tính hao hụt vaccin để phù hợp với thực tế; Không thu thêm khoản tiền thuế TNDN không có quy định và nộp NSNN số tiền 13.880.620 đồng.*

- Chưa nộp thuế TNDN số tiền 2.585.406 đồng từ nguồn thu khác trong năm 2022. *Đề nghị nộp thuế TNDN theo quy định.*

b) Quản lý, sử dụng nguồn thu

Tổng chi trong năm 36.690.096.716 đồng, giảm 62.160.404 đồng so với số Trung tâm báo cáo 36.752.257.120 đồng; chênh lệch thu chi 14.104.863.248 đồng, tăng 16.292.230 đồng so với số Trung tâm báo cáo 14.088.571.018 đồng; trích lập nguồn cải cách tiền lương (CCTL) 5.761.762.263 đồng, tăng 147.713.038 đồng so với số Trung tâm báo cáo 5.614.049.225 đồng; trích lập các quỹ 8.343.100.986 đồng, giảm 124.067.346 đồng so với số Trung tâm báo cáo 8.467.168.332 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy, Trung tâm thực hiện chi các nội dung gồm: chi lương, phụ cấp, mua sắm trang thiết bị, mua thuốc, vaccin, sửa chữa và một số hoạt động chuyên môn cơ bản theo quy định tại Thông tư 37/2018/TT-BYT, Thông tư 39/2018/TT-BYT, Thông tư 13/2019/TT-BYT, Thông tư 14/2019/TT-BYT của Bộ Y tế và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, còn hạn chế:

- Một số nội dung chi mà Trung tâm đã tính để trừ vào chi phí trước khi trích lập nguồn CCTL theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 nghị định số 60/2021/NĐ-CP chưa đúng chế độ quy định tại Thông tư 37/2018/TT-BYT, Thông

tư 39/2018/TT-BYT, Thông tư 13/2019/TT-BYT, Thông tư 14/2019/TT-BYT của Bộ Y tế. Cụ thể: Tổng khoản chi tính vào chi phí không đúng quy định 698.252.588 đồng, gồm chi: xăng dầu công tác, tiền điện thoại Trạm Y tế xã, thuê bao đường truyền dữ liệu và phần mềm khám chữa bệnh VNPT-HIS, cước dịch vụ phát hành hóa đơn điện tử; Các khoản chi Trung tâm chưa tính vào chi phí trước khi trích lập nguồn CCTL 309.899.890 đồng, gồm chi phí thu gom vận chuyển xử lý rác thải nguy hại, chi sửa chữa; chênh lệch số tiền loại trừ chi phí trước khi trích nguồn CCTL 388.352.698 đồng. *Đề nghị Trung tâm xác định đúng chi phí trước khi trích nguồn CCTL theo quy định.*

- Nội dung chi phải sử dụng từ quỹ để thực hiện, Trung tâm đưa vào chi phí quản lý và ngược lại, cụ thể: giảm chi phí quản lý 66.176.000 đồng (126.726.000 đồng - 60.550.000 đồng), tăng chi Quỹ phúc lợi 16.966.000 đồng, tăng chi từ Quỹ PTHĐSN 49.210.000 đồng (109.760.000 đồng – 60.550.000 đồng). *Đề nghị điều chỉnh giảm chi phí quản lý 66.176.000 đồng và tăng chi từ Quỹ phúc lợi 16.966.000 đồng.*

- Điều chỉnh tăng chi phí trực tiếp nội dung chi điện nước 22.418.000 đồng từ chi phí quản lý, tăng chi phí quản lý nội dung chi Covid-19 là 9.894.500 đồng từ chi phí trực tiếp, chênh lệch tăng chi phí trực tiếp và giảm chi phí quản lý là 12.523.500 đồng.

- Chi khoán tiền điện thoại di động cho Ban Giám đốc TTYT vượt 9.600.000 đồng so quy định tại Quyết định 1161/2002/QĐ-UBND ngày 14/5/2002 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành tiêu chuẩn định sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan HCSN. *Đề nghị thu hồi nộp ngân sách số tiền 9.600.000 đồng và Trung tâm ngưng thực hiện chi khoán tiền điện thoại chi sai quy định, điều chỉnh giảm chi phí quản lý 9.600.000 đồng.*

3.2. Quản lý, sử dụng nguồn NSNN cấp

Tổng kinh phí được sử dụng trong năm 44.835.888.000 đồng, trong đó kinh phí năm trước mang sang (không thường xuyên) 8.485.975.000 đồng, kinh phí được giao trong năm 36.349.913.000 đồng.

Số quyết toán 44.331.059.813 đồng, số được chuyển sang năm sau (nguồn CCTL) 496.000.000 đồng, hủy dự toán tại Kho bạc Nhà nước là 8.828.187 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy, đơn vị cơ bản thực hiện chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; các nội dung chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định; chi thù lao cho cộng tác viên dân số đúng định mức quy định Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019; chi hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định 1512/QĐ-UBND ngày 02/6/2016; chi hỗ trợ cho lực lượng phòng chống dịch covid-19, tiền ăn người cách ly đúng mức chi theo quy định; chi mua sắm, sửa chữa theo đúng trình tự thủ tục Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và cơ bản đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.

4. Về trích lập, sử dụng nguồn CCTL (Chi tiết Biểu 4)

Theo báo cáo của Trung tâm: Số dư nguồn CCTL năm trước chuyển sang 18.109.134.921 đồng, tổng số trích lập nguồn CCTL trong năm 2022 là 6.110.049.225 đồng (trong đó nguồn NSNN 496.000.000 đồng, nguồn thu 5.614.049.225 đồng), số được sử dụng 24.219.184.146 đồng, số chi 0 đồng, số dư chuyển sang năm 2023 là 24.219.184.146 đồng (trong đó NSNN là 496.000.000 đồng, nguồn thu là 23.723.184.146 đồng).

Qua thanh tra nhận thấy, Trung tâm xác định chi phí và thực hiện trích nguồn CCTL từ nguồn thu chưa đúng quy định. Do đó, thanh tra xác định lại nguồn CCTL năm 2022 của Trung tâm như sau: Số dư năm trước chuyển sang 18.109.134.921 đồng, số trích lập trong năm 2022 là 6.257.762.263 đồng (nguồn NSNN 496.000.000 đồng, nguồn thu 5.761.762.363 đồng (chênh lệch tăng 147.713.038 đồng)), số được sử dụng 24.366.897.184 đồng, số chi 0 đồng, số dư chuyển sang năm 2023 là 24.366.897.184 đồng (nguồn NSNN 496.000.000 đồng, nguồn thu 23.870.897.184 đồng).

=> *Đề nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nguồn CCTL theo số thanh tra xác định.*

5. Về trích lập và sử dụng các Quỹ (Chi tiết Biểu 5)

a). Về trích lập

Theo báo cáo của Trung tâm: Số chênh lệch thu chi 14.088.571.018 đồng, trích nguồn CCTL (35% - 40%) là 5.614.049.225 đồng, trích lập các Quỹ 8.467.168.332 đồng, gồm: Quỹ PTHĐSN 2.151.341.604 đồng, Quỹ Bổ sung thu nhập (BSTN) 3.998.991.128 đồng, Quỹ khen thưởng phúc lợi 2.316.836.000 đồng.

Theo quy định Nghị định 60/2021/NĐ-CP, đơn vị nhóm 3 có mức bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên thì trích lập Quỹ PTHĐSN tối thiểu 15%; Quỹ BSTN tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định; Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị.

Căn cứ quy định, thanh tra xác định lại: Tổng thu 50.794.959.964 đồng, tổng chi 36.690.096.716 đồng, chênh lệch thu chi 14.104.863.248 đồng, trong đó số trích lập các quỹ 8.343.100.986 đồng: Quỹ PTHĐSN 2.253.362.314 đồng, Quỹ BSTN 4.000.781.698 đồng, Quỹ khen thưởng phúc lợi 2.088.956.974 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy, Trung tâm thực hiện trích lập các quỹ theo khung quy định Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

b). Về sử dụng các Quỹ

Qua thanh tra nhận thấy, Trung tâm sử dụng các quỹ: PTHĐSN; khen thưởng, phúc lợi, BSTN, cụ thể:

- **Quỹ PTHĐSN:** Số được sử dụng trong năm 7.954.670.446 đồng, gồm số dư năm trước mang sang 5.701.308.132 đồng, tổng chi trong năm là 3.493.275.702

đồng, giảm 48.690.000 đồng so số Trung tâm báo cáo, số chuyển sang năm 2023 là 4.461.394.744 đồng. Các nội dung chi sử dụng từ quỹ cơ bản đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Đối với các khoản chi cho các công trình xây dựng, sửa chữa lớn, trình tự thủ tục đơn vị thực hiện đúng quy định Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, đối với khoản chi mua sắm (trong đó, chi may quần áo bệnh nhân, áo choàng người nuôi bệnh, ga giường là 60.550.000 đồng) và tiền in biểu mẫu tiêm ngừa, phiếu khám sàng lọc, phiếu hướng dẫn sau tiêm, giấy xác nhận đã tiêm vacin Covid-19 là 97.900.000 đồng là không đúng quy định sử dụng quỹ. *Đề nghị Trung tâm hạch toán số tiền 60.550.000 đồng vào chi phí nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh; hạch toán chi tạm ứng từ Quỹ PTHĐSN số tiền 97.900.000 đồng và có văn bản gửi Sở Y tế hướng dẫn thanh toán khoản chi liên quan Covid-19; chênh lệch giảm chi 158.450.000 đồng và tăng chi 109.760.000 đồng từ chi phí quản lý nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh.*

- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** Số được sử dụng trong năm 4.108.594.256 đồng, gồm số dư năm trước mang sang 2.019.637.282 đồng, tổng chi trong năm là 1.710.729.800 đồng, tăng 16.966.000 đồng so số Trung tâm báo cáo, số chuyển năm 2023 là 2.397.864.456 đồng. Các nội dung chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân, chi hiếu hỷ, tham quan du lịch, họp mặt kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam, đồng phục cho CNVC đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP và mức chi khen thưởng theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh An Giang. *Đề nghị Trung tâm điều chỉnh tăng chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 16.966.000 đồng từ chi phí quản lý nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh.*

- **Quỹ BSTN:** Số được sử dụng trong năm 5.744.482.889 đồng, gồm số dư năm trước mang sang 1.743.701.191 đồng, tổng chi trong năm là 3.747.055.957 đồng, bằng số Trung tâm báo cáo, số chuyển năm 2023 là 1.997.426.932 đồng. Nội dung chi từ quỹ gồm chi thu nhập tăng thêm, hệ số chi tăng thu nhập không quá 01 lần quỹ lương, cơ bản theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

6. Về quản lý, sử dụng tài sản cố định (TSCĐ)

Trung tâm xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công kèm theo Quyết định số 69/QĐ-TTYT ngày 24/01/2022. Nội dung quy chế cơ bản theo quy định Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017. Trung tâm tổ chức thực hiện đúng theo quy chế xây dựng.

Qua thanh tra nhận thấy: Trung tâm thực hiện mua sắm tài sản, trình tự thủ tục theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Trung tâm thực hiện việc thanh lý tài sản và điều chuyển tài sản theo trình tự, thủ tục quy định Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/02/2017 của Chính phủ. Trung tâm thực hiện mở sổ kế toán theo dõi TSCĐ, tổ chức kiểm kê tài sản và hạch toán tăng giảm tài sản, báo cáo công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công theo quy định. Tuy nhiên, còn hạn chế:

- Chưa trích khấu hao đối với TSCĐ phục vụ trong hoạt động dịch vụ, hoạt động khác theo đề án được duyệt theo quy định Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 45/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính số tiền 35.664.283 đồng.

- Chưa đánh giá lại nguyên giá TSCĐ khi thực hiện nâng cấp, mở rộng, sửa chữa TSCĐ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 45/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

=> Đề nghị Trung tâm đánh giá lại nguyên giá TSCĐ theo quy định và thực hiện trích khấu hao số tiền 35.664.283 đồng, đưa vào chi phí và bổ sung quỹ PTHĐSN số tiền 35.664.283 đồng.

7. Về chấp hành pháp luật về kế toán

Trung tâm thực hiện chế độ kế toán HCSN cơ bản theo đúng quy định Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Về lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và mở sổ sách kế toán để hạch toán và theo dõi hoạt động thu chi theo đúng quy định. Tuy nhiên còn hạn chế:

- Đối với nhập sổ khám bệnh bộ phận kế toán chưa mở “sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ sản phẩm hàng hóa” (mẫu số S22-H) để đối chiếu với thủ kho; Chưa hạch toán đầy đủ nhập xuất kho, chưa theo dõi tài khoản 331 “Phải trả cho người bán” về số tiền chưa thanh toán cho cơ sở in sổ khám bệnh, chưa làm báo cáo nhập xuất tồn tháng theo quy định của chế độ kế toán HCSN; Chưa hạch toán kịp thời chi phí in sổ khám bệnh để tính kết quả tài chính trong năm được chính xác.

- Trung tâm hạch toán kế toán chi nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) vào tài khoản 154 “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” là không đúng hướng dẫn của chế độ kế toán HCSN theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Số liệu hạch toán trên bảng cân đối số phát sinh chưa khớp đúng giữa số chi tiết và số tổng hợp của một số tài khoản như: Tài khoản 154, tài khoản trích lập và sử dụng các quỹ.

- Đối với chi nộp thuế GTGT khoán 3% nguồn thu phòng dịch vụ khoa sản đơn vị hạch toán tài khoản nợ 154 “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” chưa đúng hướng dẫn của chế độ kế toán HCSN quy định hạch toán vào tài khoản nợ 531 “Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ”.

- Hạch toán tài khoản 3388.7 (tiền thừa thu tạm ứng của bệnh nhân) còn theo dõi là 120.092.471 đồng.

=> Đề nghị Trung tâm thực hiện chế độ kế toán HCSN theo đúng quy định; Xác định kết quả tài chính từ nguồn tiền thừa thu tạm ứng của bệnh nhân và báo cáo Sở Y tế xem xét trình UBND tỉnh quyết định việc trích lập quỹ hỗ trợ khám bệnh chữa bệnh cho các đối tượng hộ nghèo cận nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

8. Về thực hiện công khai tài chính

Trung tâm thực hiện công khai tài chính theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính, gồm: công khai dự toán năm 2022, bổ sung dự toán năm 2022. Đến thời điểm thanh tra, chưa thực hiện công khai quyết toán do chưa có biên bản thẩm định quyết toán của Sở Y tế.

Tuy nhiên, chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN (quý, 6 tháng, năm) đã được duyệt theo quy định khoản 2 Điều 3 Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

=> *Đề nghị rút kinh nghiệm, thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định.*

9. Về triển khai, tổ chức thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh An Giang ban hành chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025, Trung tâm xây dựng kế hoạch thực hành THTK, CLP năm 2022 tại Kế hoạch số 261/KH-TTYT ngày 16/02/2022. Nội dung kế hoạch bao gồm công tác chỉ đạo, tiết kiệm trong sử dụng NSNN, quản lý và sử dụng tài sản, thuốc và vật tư y tế tiêu hao, sử dụng điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm, hội nghị, giờ làm việc; có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, khoa theo quy định. Đồng thời có thực hiện báo cáo kết quả THTK, CLP năm 2022 tại Báo cáo số 305/BC-TTYT ngày 23/02/2023 gửi Sở Y tế An Giang tổng hợp.

III. KẾT LUẬN

Nhìn chung, năm 2022 Trung tâm đã thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành về mua sắm quản lý sử dụng tài sản, về chế độ kế toán HCSN, về công khai tài chính.

Tuy nhiên, công tác quản lý tài chính cũng còn những tồn tại hạn chế như đã nêu tại Mục II Kết quả thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ (chi tiết biểu 6)

1. Xử lý về tài chính: số tiền 26.066.026 đồng

- Nộp thuế TNDN số tiền 2.585.406 đồng từ nguồn thu khác trong năm 2022 phải nộp.

- Nộp NSNN số tiền 13.880.620 đồng đã thu thêm tiền thuế TNDN của dịch vụ tiêm ngừa không có quy định.

- Xuất toán và thu hồi nộp NSNN số tiền 9.600.000 đồng chi tiền khoản điện thoại không đúng quy định.

2. Xử lý tài chính khác: số tiền 592.620.667 đồng

- Trích khấu hao tài sản hoạt động phòng Dịch vụ Khoa sản số tiền 35.664.283 đồng và bổ sung vào Quỹ PTHĐSN năm 2022.

- Trích thêm nguồn CCTL so với số quyết toán số tiền 147.713.038 đồng.
- Điều chỉnh tăng, giảm chi từ các Quỹ so với số quyết toán, cụ thể: Quỹ PTHĐSN giảm chi 158.450.000 đồng (60.550.000 đồng + 97.900.000 đồng), tăng chi 109.760.000 đồng; Quỹ Phúc lợi tăng chi 16.966.000 đồng.
- Giảm số trích lập các Quỹ so với số quyết toán số tiền 124.067.346 đồng.

3. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm công tác quản lý tài chính, kế toán

3.1. Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn

- Lập dự toán, phân bổ và giao dự toán đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
- Rà soát điều chỉnh các nội dung quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định hiện hành.
- Thu giá test nhanh HIV đúng quy định hiện hành.
- Xác định chi phí và thực hiện trích lập nguồn CCTL và trích lập các Quỹ đúng quy định hiện hành.
- Báo cáo Sở Y tế trình UBND tỉnh quyết định việc trích lập quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh và triển khai chi hỗ trợ khám chữa bệnh cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo theo quy định.
- Điều chỉnh các khoản thu, chi và sổ sách kế toán theo kết luận thanh tra đảm bảo thực hiện đúng chế độ kế toán HCSN theo quy định Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.
- Liên hệ cơ quan Thuế để được hướng dẫn việc lập hóa đơn thu tiền dịch vụ số khám bệnh theo quy định.
- Chấm dứt việc thu thêm khoản tiền thuế TNDN dịch vụ tiêm ngừa; dừng thu thêm khoản hao hụt vaccin dịch vụ tiêm ngừa đến khi được cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Thực hiện đánh giá lại nguyên giá TSCĐ và trích khấu hao tài sản phục vụ hoạt động dịch vụ theo quy định.
- Thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định.

3.2. Sở Y tế

- Tăng cường công tác kiểm tra quản lý tài chính, kế toán và việc trích lập sử dụng nguồn CCTL, trích lập các quỹ tại các đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của nhà nước và chấn chỉnh kịp thời những hạn chế (nếu có)
- Hướng dẫn các đơn vị: tính hao hụt vaccin dịch vụ tiêm ngừa và xem xét trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; Công tác kế toán theo đúng quy định về chế độ kế toán HCSN hiện hành.
- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị về việc trích lập quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh và trình UBND tỉnh quyết định theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm tổ chức thực hiện nghiêm việc khắc phục các kiến nghị của Thanh tra tại Kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra về công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2022 tại Trung tâm. Trung tâm tổ chức công bố Kết luận thanh tra và niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở Trung tâm ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày công bố kết luận. Tổ chức thực hiện các kiến nghị của Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính (Thanh tra Sở) trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Y tế;
- TTYT huyện Thoại Sơn;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng HCSN; GCS;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Kim Hai